

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings  
V70ME

RANK	Current As of: NAME	YOB	2/15/2026 DIVISION	ROLLING TOTAL	V70 - FEB PLACE	2026 POINTS	V70 - APR PLACE	2025 POINTS	V70 - NTLS PLACE	2025 POINTS	V70 - WORLDS PLACE	2025 POINTS
1	Taylor, Daryl J	1952	Southern California	1464	9	214	1	400	12	208	3	850
2T	Moreau, John A	1951	South TX	768	1	400	np	0	2	368	np	0
2T	Glass, Timothy C	1955	Illinois	768	2	368	3	340	1	400	22	0
4	Blakley, Dwain	1948	Gulf Coast	618	6	278	3	340	17	140	np	0
5	Wheeler, Mark	1955	Central California	558	22	130	5	280	6	278	23	0
6	Schneider, Charles J	1952	Michigan	554	np	0	9	214	3	340	np	0
7	Lutton, Thomas W	1953	Central CA	552	12	208	7	276	7	276	np	0
8	Alexander, Charles	1954	San Diego	544	28	118	14	204	3	340	np	0
9	Henzler, Thomas A	1953	Gulf Coast	494	np	0	2	368	24	126	np	0
10	Simmons, Matthew C	1955	Gold Coast	490	10	212	6	278	15	202	np	0
11	Rouse, Joseph T	1952	Connecticut	484	18	138	11	210	8	274	np	0
12	Newsome, James L	1952	Virginia	480	16	200	np	0	5	280	np	0
13	Hewitt, Frank Floyd	1945	San Diego	416	27	120	13	206	11	210	np	0
14T	Goossens, Bruno	1946	Oregon	414	13	206	12	208	np	0	np	0
14T	Tkach, Robert W	1954	New Jersey	414	17	140	8	274	29	116	np	0
16T	Flint, James	1949	Philadelphia	404	15	202	15	202	33	70	np	0
16T	Richards, Dick	1956	Capitol	404	7	276	np	0	np	0	np	0
18	Downey, Gerard C	1956	Northern CA	396	8	274	np	0	np	0	np	0
19	Jugan, Bruce	1956	Southern CA	394	5	280	np	0	np	0	np	0
20	Patterson, Malcolm, (Were)	1953	Capitol	346	11	210	np	0	19	136	np	0
21T	Mariani, Lou	1955	Central California	340	3	340	np	0	np	0	np	0
21T	Swick, Kerry	1956	Capitol	340	3	340	np	0	np	0	np	0
23	Rosenthal, Paul E	1955	Metro NYC	330	31	112	22	130	16	200	np	0
24	Carter, Tony	1952	South TX	281	36	67	np	0	9	214	np	0
25	Kramer, Mark	1955	New Mexico	274	19	136	np	0	18	138	np	0
26	Alperstein, Donald W	1951	Colorado	266	21	132	24.5	125	20	134	np	0
27	Ress, Michael	1953	Southwest Ohio	264	25	124	19	136	23	128	np	0
28	Hunker, Frederick	1955	Columbus	248	29	116	np	0	21	132	np	0
29	Leonardini, Barry M	1943	Northern California	232	np	0	27	120	31	112	np	0
30T	Bothelio, Jere P	1951	Central California	212	np	0	10	212	np	0	np	0
30T	Winget, William	1952	Indiana	212	np	0	np	0	10	212	np	0
32	Spahn, Jeff	1949	Huds-Berks	209	34	69	17	140	np	0	np	0
33	Romero, Javier	1954	Connecticut	206	np	0	np	0	13	206	np	0
34T	Weingarten, Solomon	1951	Northern California	204	np	0	np	0	14	204	np	0
34T	Gelnaw, William	1954	Orange Coast, CA	204	14	204	np	0	np	0	np	0
36	Bronzo, Thomas E	1947	North Coast	200	np	0	16	200	np	0	np	0
37	Klein, Johannes	1955	Western Washington	198	33	70	23	128	np	0	np	0
38	Anderson, Donald	1944	New Mexico	188.5	41	62	24.5	125	39.5	63.5	np	0
39T	Henry, Mark R	1941	Capitol	182	39	64	np	0	28	118	np	0
39T	Landis, Geoffrey A	1955	Northern OH	182	43	60	26	122	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings  
V70ME

41	Gallivan, James	1943	Southern CA	176	44	59	30	114	41	62	np	0
42	Ridley Alan	1947	San Diego	173	40	63	np	0	32	110	np	0
43	Harper, Brian S	1949	Gateway FL	138	np	0	18	138	np	0	np	0
44	Morgan, Michael	1954	Tennessee	135	37	66	np	0	34	69	np	0
45T	Lipp, Robert	1947	Central California	134	np	0	20	134	np	0	np	0
45T	Tyson, Julian F	1949	New England	134	20	134	np	0	np	0	np	0
47T	Walker, William H	1950	Central California	132	np	0	21	132	np	0	np	0
47T	Smith, Herman E	1956	N. Carolina	132	38	65	np	0	np	0	np	0
49	Watson, Donald W	1955	Colorado	130	np	0	np	0	22	130	np	0
50	Pary, Theodore	1946	Capitol	128	23	128	np	0	np	0	np	0
51	Jefferies, Jonathan	1944	Northern California	126	24	126	np	0	np	0	np	0
52	Underhill, Jeff	1952	Michigan	124	np	0	np	0	25	124	np	0
53T	Ober, James	1952	New Jersey	122	np	0	np	0	26	122	np	0
53T	Darricau, Henri J	1955	Colorado	122	26	122	np	0	np	0	np	0
55	Tierney, Luke J	1954	Iowa	120	np	0	np	0	27	120	np	0
56	Sokolovsky, Boris	1948	Southern CA	118	np	0	28	118	np	0	np	0
57	Barbara, Patrick	1950	Southern California	116	np	0	29	116	np	0	np	0
58T	Flohr, Lester	1954	Central FL	114	np	0	np	0	30	114	np	0
58T	<i>Hviding, Ketil</i>	1956	NOR	114	30	114	np	0	np	0	np	0
60	Redding, Russel M	1950	Western Washington	112	np	0	31	112	np	0	np	0
61	Castellanos, Rene E	1951	Illinois	110	32	110	np	0	np	0	np	0
62T	Mehall, Michael	1945	Michigan	68	35	68	np	0	np	0	np	0
62T	Oppenheim, Robert	1953	Illinois	68	np	0	np	0	35	68	np	0
64	Edwards, Jeffrey	1953	Michigan	67	np	0	np	0	36	67	np	0
65	Bryczynski, James V	1945	New Jersey	66	np	0	np	0	37	66	np	0
66	Pettit, Jeff	1954	Iowa	65	np	0	np	0	38	65	np	0
67	Higgins, Paul	1953		63.5	np	0	np	0	39.5	63.5	np	0
68	Matthews, John	1947	Ark-La-Miss	61	42	61	np	0	np	0	np	0
69	Frank, William	1953	Southwest Ohio	58	45	58	np	0	np	0	np	0
70	Stone, Ken	1956	Minnesota	57	np	0	np	0	np	0	np	0
71	Bruce II, Ommer E	1956	Central CA	53	np	0	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings  
V70ME

Current As of: 2/15/2026	V60 - APR PLACE	2025 POINTS	V60 - NTL5 PLACE	2025 POINTS	V60 - WORLDS PLACE	2025 POINTS
Taylor, Daryl J	np	0	np	0	np	0
Moreau, John A	np	0	np	0	np	0
Glass, Timothy C	np	0	np	0	np	0
Blakley, Dwain	np	0	np	0	np	0
Wheeler, Mark	np	0	np	0	np	0
Schneider, Charles J	np	0	np	0	np	0
Lutton, Thomas W	np	0	np	0	np	0
Alexander, Charles	np	0	np	0	np	0
Henzler, Thomas A	np	0	np	0	np	0
Simmons, Matthew C	np	0	np	0	np	0
Rouse, Joseph T	np	0	np	0	np	0
Newsome, James L	np	0	np	0	np	0
Hewitt, Frank Floyd	np	0	np	0	np	0
Goossens, Bruno	np	0	np	0	np	0
Tkach, Robert W	np	0	np	0	np	0
Flint, James	np	0	np	0	np	0
Richards, Dick	37	66	23	128	np	0
Downey, Gerard C	26	122	np	0	np	0
Jugan, Bruce	30	114	np	0	np	0
Patterson, Malcolm, (Were)	np	0	np	0	np	0
Mariani, Lou	np	0	np	0	np	0
Swick, Kerry	np	0	np	0	np	0
Rosenthal, Paul E	np	0	np	0	np	0
Carter, Tony	np	0	np	0	np	0
Kramer, Mark	np	0	np	0	np	0
Alperstein, Donald W	np	0	np	0	np	0
Ress, Michael	np	0	np	0	np	0
Hunker, Frederick	np	0	np	0	np	0
Leonardini, Barry M	np	0	np	0	np	0
Bothelio, Jere P	np	0	np	0	np	0
Winget, William	np	0	np	0	np	0
Spahn, Jeff	np	0	np	0	np	0
Romero, Javier	np	0	np	0	np	0
Weingarten, Solomon	np	0	np	0	np	0
Gelnaw, William	np	0	np	0	np	0
Bronzo, Thomas E	np	0	np	0	np	0
Klein, Johannes	np	0	np	0	np	0
Anderson, Donald	np	0	np	0	np	0
Henry, Mark R	np	0	np	0	np	0
Landis, Geoffrey A	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings  
V70ME

Gallivan, James	np	0	np	0	np	0
Ridley Alan	np	0	np	0	np	0
Harper, Brian S	np	0	np	0	np	0
Morgan, Michael	np	0	np	0	np	0
Lipp, Robert	np	0	np	0	np	0
Tyson, Julian F	np	0	np	0	np	0
Walker, William H	np	0	np	0	np	0
Smith, Herman E	np	0	36	67	np	0
Watson, Donald W	np	0	np	0	np	0
Pary, Theodore	np	0	np	0	np	0
Jefferies, Jonathan	np	0	np	0	np	0
Underhill, Jeff	np	0	np	0	np	0
Ober, James	np	0	np	0	np	0
Darricau, Henri J	np	0	np	0	np	0
Tierney, Luke J	np	0	np	0	np	0
Sokolovsky, Boris	np	0	np	0	np	0
Barbara, Patrick	np	0	np	0	np	0
Flohr, Lester	np	0	np	0	np	0
<i>Hviding, Ketil</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
Redding, Russel M	np	0	np	0	np	0
Castellanos, Rene E	np	0	np	0	np	0
Mehall, Michael	np	0	np	0	np	0
Oppenheim, Robert	np	0	np	0	np	0
Edwards, Jeffrey	np	0	np	0	np	0
Brykczynski, James V	np	0	np	0	np	0
Pettit, Jeff	np	0	np	0	np	0
Higgins, Paul	np	0	np	0	np	0
Matthews, John	np	0	np	0	np	0
Frank, William	np	0	np	0	np	0
Stone, Ken	np	0	46	57	np	0
Bruce II, Ommer E	50	53	np	0	np	0